TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 17-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Bà Đào Thị Thanh Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/3 và 17/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2022/TLST-DS ngày 18/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐ XXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1963 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
+ Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1972 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, Bình Định.
+ Bà Đặng Thị Đông T, sinh năm 1968 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản), bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Huỳnh Văn Đ trình bày: Ông với bà Trần Thị H là bà con họ hàng xa. Ông có 01 lò gạch. Khoảng thời gian từ năm 2008 - 2013 thì bà Trần Thị H có nhiều lần mua gạch tại lò của ông, tổng số tiền nợ là 23.500.000đ. Bà H chưa có tiền trả ngay nên đã viết cho ông một giấy xác nhận nợ đề ngày 17/12/2013 và hẹn khoảng 02 - 03 tháng nữa sẽ trả dần nợ cho ông. Tháng 01/2014, bà H mới trả được

1.000.000đ rồi không trả thêm nữa mặc dù ông đòi nhiều lần. Nay ông yêu cầu bà H phải trả dứt điểm một lần cho ông số tiền 22.500.000đ, ông không yêu cầu phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Việc bà H nại rằng đã trả nợ cho ông số tiền 12.000.000đ, chỉ còn nợ 11.500.000đ là không đúng với sự thật, ông không hề nhận khoản tiền trả nợ nào như bà H đã khai.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Trần Thị H trình bày: Thống nhất như ông Huỳnh Văn Đ trình bày về quan hệ họ hàng, việc mua bán gạch giữa bà với ông Đ; thống nhất về thời gian nợ, số tiền còn nợ cũng như Giấy xác nhận nợ ngày 17/12/2013 là do bà viết, ký. Bà H xác định: Năm 2013 bà còn nợ ông Huỳnh Văn Đ số tiền 23.500.000đ về khoản mua gạch. Số gạch này bà đứng ra mua dùm người khác nhưng người ta không trả tiền nên bà phải đứng ra chịu nợ với ông Đ. Sau đó, bà đã cố gắng trả nợ được cho ông Đ tổng cộng 12.000.000đ (trả làm nhiều lần, mỗi lần từ 1.000.000đ - 4.000.000đ), có lần bà trả trực tiếp cho ông Đ, có lần trả cho vợ ông Đ (bà T) nhận. Tuy nhiên vì là chỗ bà con nên bà không có buộc vợ chồng ông Đ viết giấy nhận tiền; có 01 lần hai bên đã viết lại Giấy xác nhận nợ với số tiền 20.000.000đ. Bà không giữ giấy này, cũng không cung cấp được chứng cứ gì về những lần trả nợ. Như vậy, hiện nay bà chỉ còn nợ ông Đ số tiền 11.500.000đ. Nay bà chỉ chấp nhận trả cho ông Đ số tiền 11.500.000đ về khoản nợ mua gạch nhưng xin trả dần làm 02 đợt (mỗi đợt 6.000.000đ); không chấp nhận trả nợ 22.500.000đ vì không đúng với thực tế. Chồng bà Đỗ Văn C không biết gì về việc mua bán và khoản nợ này. Bà tự chịu trách nhiệm trả nợ.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Đông T trình bày: Bà là vợ ông Huỳnh Văn Đ. Bà hoàn toàn thống nhất như lời khai và yêu cầu mà ông Đ đã trình bày. Bà xác định bà H mua gạch và nợ vợ chồng bà số tiền 23.500.000đ. Sau đó, vào tháng 01/2014 bà H có trả cho bà nhận số tiền 1 triệu đồng. Bà chỉ nhận bà H trả nợ 1.000.000đ, ngoài ra không nhận bất kỳ khoản tiền trả nợ nào khác từ bà H. Bà H khai đã trả cho vợ chồng bà tổng số tiền 12.000.000đ là hoàn toàn không đúng sự thật. Bà yêu cầu bà H phải trả số tiền 22.500.000đ còn nợ cho vợ chồng bà

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (tuy có vi phạm về thời hạn thụ lý đơn khởi kiện); nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đặng Thị Đ T chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 73 BLTTDS năm 2015; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ: Buộc bà Trần Thị H phải trả cho ông Huỳnh Văn Đ tổng số tiền 22.500.000đ về khoản nợ mua gạch trước năm 2013 chưa thanh toán; tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ: nguyên đơn không yêu cầu nên miễn xét. Không chấp nhận yêu cầu của bà H về việc chỉ chấp nhận trả 12.000.000đ, xin trả dần khoản

nợ làm 02 lần, 6.000.000đ/lần, vì không có chứng cứ để chứng minh, ông Đ không đồng ý và không phù hợp với quy định pháp luật. Về án phí: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Trần Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn C vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ông Huỳnh Văn Đ và bà Trần Thị H đều thống nhất: Ông Đ với bà H là bà con họ hàng với nhau. Ông Đ có 01 lò gạch thủ công. Khoảng năm 2008 - 2013 thì bà Trần Thị H có nhiều lần mua gạch tại lò của ông Đ, tổng số tiền nợ là 23.500.000đ. Bà H chưa có tiền trả ngay nên đã viết cho ông Đ một giấy xác nhận nợ đề ngày 17/12/2013 và hẹn khoảng 02 - 03 tháng nữa sẽ trả dần nợ cho ông Đ. Sau đó, bà H trả được 1.000.000đ. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Đây là hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Các bên đều thống nhất năm 2013 bà H còn nợ ông Đ là 23.500.000đ. Sau đó, ông Đ đã nhiều lần đòi nợ bà H nhưng bà H vẫn không trả nợ dứt điểm là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Đ yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả số tiền còn nợ 22.500.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 433, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận. Bà H nại đã trả tổng số tiền 12.000.000đ nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ông Đ không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Ông Huỳnh Văn Đ không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Đ số tiền 587.500đ (*năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*- tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0007552 ngày 18/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

- Bà Trần Thị H phải chịu án phí với số tiền là 22.500.000đ x 5% = 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ:

- Buộc bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn Đ với số tiền là 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm đồng*) về khoản nợ trong việc mua gạch trước năm 2013 chưa thanh toán.

- Bác yêu cầu của bà Trần Thị H nại đã trả cho ông Đ tổng số tiền 12.000.000đ và xin trả nợ dần làm 02 lần, vì không đưa ra được chứng cứ để chứng minh, ông Đ không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Văn Đ không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Đ số tiền 587.500đ (*năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*- tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0007552 ngày 18/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

- Bà Trần Thị H phải chịu án phí với số tiền là 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị Cõng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam